

Điều kiện tham dự Hội nghị Thường niên MDRT, Hội nghị Toàn cầu và Hội nghị MDRT EDGE 2026

Dành cho thành viên MDRT Academy
và học viên Chương trình Cố vấn

Là thành viên MDRT Academy hiện thời hoặc học viên đã ghi danh vào Chương trình Cố vấn MDRT, bạn có cơ hội đặc biệt để đủ điều kiện tham dự Hội nghị Thường niên MDRT, Hội nghị Toàn cầu hay Hội nghị MDRT EDGE. Các sự kiện này hứa hẹn sẽ đưa sự nghiệp của bạn lên một tầm cao mới. Để đủ điều kiện đăng ký tham dự, bạn cần đáp ứng các tiêu chí sau đây:

- ☐ Bạn có thể tham dự tối đa hai hội nghị, và chỉ một hội nghị mỗi năm, trong suốt thời gian là thành viên MDRT Academy hoặc tham gia Chương trình Cố vấn MDRT. Việc tham dự hội nghị trực tuyến sẽ không tính vào hai cơ hội tham dự trực tiếp. Hội nghị MDRT EDGE chỉ dành cho các thành viên ở Hoa Kỳ và Canada.
- ☐ Các tư vấn viên mong muốn tham gia Chương trình Cố vấn MDRT và/hoặc tham dự hội nghị MDRT cần phải tham gia MDRT Academy. Tuy nhiên, các tư vấn viên ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Bahrain và Trung Quốc đại lục không bắt buộc phải tham gia MDRT Academy để đủ điều kiện tham dự hội nghị. Bạn phải là thành viên MDRT Academy hiện thời hoặc đã ghi danh **và** được kết nối trong Chương trình Cố vấn, chậm nhất vào ngày 31 tháng 3 của năm diễn ra hội nghị.
- ☐ Để tham dự hội nghị **lần đầu tiên**, doanh thu cuối năm trước của bạn phải đạt ngưỡng tối thiểu 50% so với mức yêu cầu về hoa hồng, phí bảo hiểm hoặc thu nhập hợp lệ dành cho thành viên MDRT của năm diễn ra hội nghị.

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ HỘI NGHỊ MDRT

Dành cho thành viên MDRT Academy và học viên Chương trình Cố vấn

Yêu cầu 50% để tham dự năm 2026 (USD):

Tổng hoa hồng: 43.500 USD

Tổng phí bảo hiểm: 87.000 USD

Tổng thu nhập: 75.500 USD

Xem thêm thông tin về [doanh thu của thành viên MDRT tại đây](#).

- ☐ Để tham dự hội nghị **lần thứ hai**, doanh thu cuối năm trước của bạn phải đạt ngưỡng tối thiểu 75% so với mức yêu cầu về hoa hồng, phí bảo hiểm hoặc thu nhập hợp lệ dành cho thành viên MDRT của năm diễn ra hội nghị.

Yêu cầu 75% để tham dự năm 2026 (USD):

Tổng hoa hồng: 65.250 USD

Tổng phí bảo hiểm: 130.500 USD

Tổng thu nhập: 113.250 USD

Xem thêm thông tin về [doanh thu của thành viên MDRT tại đây](#).

Nếu doanh thu đã được nộp qua tệp dữ liệu do công ty cung cấp, thì bạn không cần có thư xác nhận. Nếu thành viên MDRT Academy tự nộp doanh thu thì phải nộp kèm [thư xác nhận hoa hồng và phí bảo hiểm](#), hoặc [biểu mẫu thu nhập](#) có chữ ký của cán bộ có thẩm quyền tại công ty. Vui lòng gửi hồ sơ đã hoàn thiện đến info@mdrtacademy.org.

- ☐ Nếu bạn đủ điều kiện tham dự hội nghị với tư cách học viên, cố vấn của bạn cũng phải đăng ký tham dự cùng hội nghị đó. Cố vấn của bạn phải hoàn tất đăng ký trước khi bạn có thể đăng ký.
- ☐ Khi đủ điều kiện, bạn sẽ nhận được email từ MDRT cung cấp thêm thông tin chi tiết về việc đăng ký. Email này sẽ được gửi sau ngày 31 tháng 3. Đối với học viên, email sẽ được gửi sau khi công đăng ký chung được mở để cố vấn có thời gian đăng ký trước.
- ☐ Nếu bạn đã từng tham dự hội nghị MDRT trực tiếp với tư cách là thành viên MDRT, bạn chỉ đủ điều kiện tham dự một lần nữa dưới danh nghĩa thành viên Academy hoặc học viên, đồng thời phải đáp ứng ngưỡng doanh thu 75%.
- ☐ Mọi thành viên MDRT Academy và học viên sẽ phải thanh toán cùng mức phí đăng ký như thành viên MDRT. Cần thực hiện thanh toán vào thời điểm đăng ký tham dự.

Xem thêm [thông tin về các hội nghị năm nay tại đây](#).

Nếu có thắc mắc hoặc cần thêm thông tin, vui lòng liên hệ:

mentoring@mdrt.org

info@mdrtacademy.org

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ HỘI NGHỊ MDRT

Dành cho thành viên MDRT Academy và học viên Chương trình Cổ vấn

Thị trường	Hội nghị đầu tiên/ 50% Hoa hồng	Hội nghị đầu tiên/ 50% Phí bảo hiểm	Hội nghị đầu tiên/ 50% Thu nhập	Hội nghị thứ hai/ 75% Hoa hồng	Hội nghị thứ hai/ 75% Phí bảo hiểm	Hội nghị thứ hai/ 75% Thu nhập
Angola	7,849,750	15,699,500	13,601,500	11,774,625	23,549,250	20,402,250
Anguilla	50,550	101,100	87,500	75,825	151,650	131,250
Antigua	79,150	158,300	137,100	118,725	237,450	205,650
Argentina	227,500	455,000	393,950	341,250	682,500	590,925
Armenia	6,452,950	12,905,900	11,176,250	9,679,425	19,358,850	16,764,375
Aruba	57,400	114,800	99,450	86,100	172,200	149,175
Australia	60,600	121,200	104,950	90,900	181,800	157,425
Austria	30,700	61,400	53,150	46,050	92,100	79,725
Azerbaijan	14,950	29,900	25,900	22,425	44,850	38,850
Bahamas	39,000	78,000	67,550	58,500	117,000	101,325
Bahrain	7,900	15,800	13,750	11,850	23,700	20,625
Bangladesh	1,228,250	2,456,500	2,127,300	1,842,375	3,684,750	3,190,950
Barbados	71,250	142,500	123,400	106,875	213,750	185,100
Belarus	48,565,850	97,131,700	84,114,050	72,848,775	145,697,550	126,171,075
Belgium	30,500	61,000	52,800	45,750	91,500	79,200
Belize	45,950	91,900	79,550	68,925	137,850	119,325
Bermuda	52,400	104,800	90,750	78,600	157,200	136,125
Bolivia	105,650	211,300	182,950	158,475	316,950	274,425
Bosnia-Herzegovina	28,400	56,800	49,250	42,600	85,200	73,875
Botswana	162,050	324,100	280,650	243,075	486,150	420,975
Brazil	103,800	311,400	179,750	155,700	467,100	269,625
British Virgin Islands	46,500	93,000	80,550	69,750	139,500	120,825

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ HỘI NGHỊ MDRT

Dành cho thành viên MDRT Academy và học viên Chương trình Cổ vấn

Thị trường	Hội nghị đầu tiên/ 50% Hoa hồng	Hội nghị đầu tiên/ 50% Phí bảo hiểm	Hội nghị đầu tiên/ 50% Thu nhập	Hội nghị thứ hai/ 75% Hoa hồng	Hội nghị thứ hai/ 75% Phí bảo hiểm	Hội nghị thứ hai/ 75% Thu nhập
Brunei	23,850	71,550	41,350	35,775	107,325	62,025
Bulgaria	30,150	60,300	52,200	45,225	90,450	78,300
Cambodia	49,170,100	196,680,400	85,160,600	73,755,150	295,020,600	127,740,900
Cameroon	9,180,250	18,360,500	15,898,800	13,770,375	27,540,750	23,848,200
Canada	50,950	101,900	88,250	76,425	152,850	132,375
Cayman Islands	39,700	79,400	68,750	59,550	119,100	103,125
Channel Islands	29,600	59,200	51,300	44,400	88,800	76,950
Chile	18,425,700	36,851,400	31,912,500	27,638,550	55,277,100	47,868,750
China	141,300	423,900	244,750	211,950	635,850	367,125
Colombia	51,528,700	103,057,400	89,245,550	77,293,050	154,586,100	133,868,325
Costa Rica	14,260,800	28,521,600	24,699,100	21,391,200	42,782,400	37,048,650
Côte d'Ivoire	9,931,600	19,863,200	17,201,100	14,897,400	29,794,800	25,801,650
Croatia	121,400	242,800	210,250	182,100	364,200	315,375
Curacao	43,300	86,600	75,000	64,950	129,900	112,500
Cyprus	24,100	48,200	41,750	36,150	72,300	62,625
Czech Republic	523,650	1,047,300	906,950	785,475	1,570,950	1,360,425
Denmark	268,150	536,300	464,450	402,225	804,450	696,675
Dominica	66,550	133,100	115,250	99,825	199,650	172,875
Dominican Republic	793,900	1,587,800	1,375,000	1,190,850	2,381,700	2,062,500
Ecuador	20,550	41,100	35,600	30,825	61,650	53,400
Egypt	99,500	298,500	172,400	149,250	447,750	258,600
El Salvador	18,650	37,300	32,300	27,975	55,950	48,450

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ HỘI NGHỊ MDRT

Dành cho thành viên MDRT Academy và học viên Chương trình Cổ vấn

Thị trường	Hội nghị đầu tiên/ 50% Hoa hồng	Hội nghị đầu tiên/ 50% Phí bảo hiểm	Hội nghị đầu tiên/ 50% Thu nhập	Hội nghị thứ hai/ 75% Hoa hồng	Hội nghị thứ hai/ 75% Phí bảo hiểm	Hội nghị thứ hai/ 75% Thu nhập
Estonia	22,900	45,800	39,650	34,350	68,700	59,475
Fiji	38,550	77,100	66,800	57,825	115,650	100,200
France	29,450	58,900	51,000	44,175	88,350	76,500
Georgia	37,700	75,400	65,250	56,550	113,100	97,875
Germany	30,450	60,900	52,750	45,675	91,350	79,125
Ghana	55,400	110,800	95,950	83,100	166,200	143,925
Gibraltar	29,600	59,200	51,000	44,400	88,800	76,500
Greece	22,400	44,800	38,750	33,600	67,200	58,125
Grenada	71,200	142,400	123,300	106,800	213,600	184,950
Guatemala	160,450	320,900	277,900	240,675	481,350	416,850
Guyana	3,796,200	7,592,400	6,574,900	5,694,300	11,388,600	9,862,350
Honduras	464,550	929,100	804,550	696,825	1,393,650	1,206,825
Hong Kong, China	246,550	986,200	427,000	369,825	1,479,300	640,500
Hungary	6,470,350	12,940,700	11,206,350	9,705,525	19,411,050	16,809,525
India	566,300	2,265,200	980,800	849,450	3,397,800	1,471,200
Indonesia	186,405,850	372,811,700	322,847,250	279,608,775	559,217,550	484,270,875
Ireland	32,550	65,100	56,350	48,825	97,650	84,525
Isle of Man	30,450	60,900	52,750	45,675	91,350	79,125
Israel	156,250	312,500	270,650	234,375	468,750	405,975
Italy	26,350	52,700	45,600	39,525	79,050	68,400
Jamaica West Indies	2,495,350	4,990,700	4,321,850	3,743,025	7,486,050	6,482,775
Japan	4,180,400	12,541,200	7,240,300	6,270,600	18,811,800	10,860,450

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ HỘI NGHỊ MDRT

Dành cho thành viên MDRT Academy và học viên Chương trình Cổ vấn

Thị trường	Hội nghị đầu tiên/ 50% Hoa hồng	Hội nghị đầu tiên/ 50% Phí bảo hiểm	Hội nghị đầu tiên/ 50% Thu nhập	Hội nghị thứ hai/ 75% Hoa hồng	Hội nghị thứ hai/ 75% Phí bảo hiểm	Hội nghị thứ hai/ 75% Thu nhập
Jordan	13,100	26,200	22,650	19,650	39,300	33,975
Kazakhstan	3,841,900	7,683,800	6,654,050	5,762,850	11,525,700	9,981,075
Kenya	1,843,650	3,687,300	3,193,150	2,765,475	5,530,950	4,789,725
Kuwait	8,450	16,900	14,650	12,675	25,350	21,975
Laos	133,342,150	266,684,300	230,681,900	200,013,225	400,026,450	346,022,850
Latvia	20,800	41,600	36,000	31,200	62,400	54,000
Lebanon	50,235,900	100,471,800	87,006,450	75,353,850	150,707,700	130,509,675
Lithuania	19,050	38,100	33,050	28,575	57,150	49,575
Luxembourg	35,650	71,300	61,750	53,475	106,950	92,625
Macau, China	207,200	828,800	358,850	310,800	1,243,200	538,275
Macedonia	776,450	1,552,900	1,344,750	1,164,675	2,329,350	2,017,125
Malaysia	64,500	193,500	111,750	96,750	290,250	167,625
Malta	14,300	28,600	24,800	21,450	42,900	37,200
Mauritius	727,150	1,454,300	1,259,400	1,090,725	2,181,450	1,889,100
Mexico	424,600	849,200	735,400	636,900	1,273,800	1,103,100
Montenegro	14,300	28,600	24,800	21,450	42,900	37,200
Montserrat	35,550	71,100	61,600	53,325	106,650	92,400
Mozambique	999,700	1,999,400	1,731,450	1,499,550	2,999,100	2,597,175
Myanmar	16,141,350	32,282,700	27,956,150	24,212,025	48,424,050	41,934,225
Namibia	261,850	523,700	453,500	392,775	785,550	680,250
Nepal	899,450	2,698,350	1,557,800	1,349,175	4,047,525	2,336,700
Netherlands	31,900	63,800	55,250	47,850	95,700	82,875

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ HỘI NGHỊ MDRT

Dành cho thành viên MDRT Academy và học viên Chương trình Cổ vấn

Thị trường	Hội nghị đầu tiên/ 50% Hoa hồng	Hội nghị đầu tiên/ 50% Phí bảo hiểm	Hội nghị đầu tiên/ 50% Thu nhập	Hội nghị thứ hai/ 75% Hoa hồng	Hội nghị thứ hai/ 75% Phí bảo hiểm	Hội nghị thứ hai/ 75% Thu nhập
New Zealand	63,350	126,700	109,750	95,025	190,050	164,625
Nicaragua	468,900	937,800	812,100	703,350	1,406,700	1,218,150
Nigeria	3,725,450	7,450,900	6,452,350	5,588,175	11,176,350	9,678,525
Norway	381,700	763,400	661,100	572,550	1,145,100	991,650
Oman	8,500	17,000	14,750	12,750	25,500	22,125
Pakistan	1,148,900	2,297,800	1,989,800	1,723,350	3,446,700	2,984,700
Panama	21,050	42,100	36,450	31,575	63,150	54,675
Peru	75,050	150,100	130,000	112,575	225,150	195,000
Philippines	818,500	1,637,000	1,417,600	1,227,750	2,455,500	2,126,400
Poland	75,300	150,600	130,400	112,950	225,900	195,600
Portugal	22,900	68,700	39,700	34,350	103,050	59,550
Qatar	96,900	193,800	167,800	145,350	290,700	251,700
Republic of Korea	35,351,750	88,379,375	61,227,750	53,027,625	132,569,063	91,841,625
Romania	71,750	143,500	124,300	107,625	215,250	186,450
Saudi Arabia	83,500	167,000	144,650	125,250	250,500	216,975
Serbia	1,785,800	3,571,600	3,093,000	2,678,700	5,357,400	4,639,500
Singapore	36,200	108,600	62,700	54,300	162,900	94,050
Slovakia	21,250	42,500	36,800	31,875	63,750	55,200
Slovenia	23,200	46,400	40,200	34,800	69,600	60,300
South Africa	181,700	363,400	314,700	272,550	545,100	472,050
Spain	25,250	50,500	43,700	37,875	75,750	65,550
Sri Lanka	1,729,350	3,458,700	2,995,200	2,594,025	5,188,050	4,492,800

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ HỘI NGHỊ MDRT

Dành cho thành viên MDRT Academy và học viên Chương trình Cổ vấn

Thị trường	Hội nghị đầu tiên/ 50% Hoa hồng	Hội nghị đầu tiên/ 50% Phí bảo hiểm	Hội nghị đầu tiên/ 50% Thu nhập	Hội nghị thứ hai/ 75% Hoa hồng	Hội nghị thứ hai/ 75% Phí bảo hiểm	Hội nghị thứ hai/ 75% Thu nhập
St. Kitts and Nevis	78,350	156,700	135,700	117,525	235,050	203,550
St. Lucia	72,450	144,900	125,450	108,675	217,350	188,175
St. Maarten	45,200	90,400	78,250	67,800	135,600	117,375
St. Vincent	61,300	122,600	106,150	91,950	183,900	159,225
Suriname	153,100	306,200	265,200	229,650	459,300	397,800
Sweden	361,750	723,500	626,500	542,625	1,085,250	939,750
Switzerland	44,450	88,900	77,000	66,675	133,350	115,500
Chinese Taiwan	694,800	1,389,600	1,203,400	1,042,200	2,084,400	1,805,100
Tanzania	32,217,500	64,435,000	55,799,350	48,326,250	96,652,500	83,699,025
Thailand	485,950	971,900	841,650	728,925	1,457,850	1,262,475
Togo	9,146,500	18,293,000	15,841,450	13,719,750	27,439,500	23,762,175
Tonga	65,200	130,400	112,950	97,800	195,600	169,425
Trinidad & Tobago	172,200	344,400	298,250	258,300	516,600	447,375
Turkey	146,550	586,200	253,800	219,825	879,300	380,700
Turks & Caicos	48,200	96,400	83,500	72,300	144,600	125,250
Uganda	52,823,550	105,647,100	91,488,200	79,235,325	158,470,650	137,232,300
Ukraine	337,400	674,800	584,300	506,100	1,012,200	876,450
United Arab Emirates	100,650	201,300	174,250	150,975	301,950	261,375
United Kingdom	28,100	56,200	48,650	42,150	84,300	72,975
United States	43,500	87,000	75,500	65,250	130,500	113,250
Uruguay	771,700	1,543,400	1,336,550	1,157,550	2,315,100	2,004,825

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ HỘI NGHỊ MDRT

Dành cho thành viên MDRT Academy và học viên Chương trình Cố vấn

Thị trường	Hội nghị đầu tiên/ 50% Hoa hồng	Hội nghị đầu tiên/ 50% Phí bảo hiểm	Hội nghị đầu tiên/ 50% Thu nhập	Hội nghị thứ hai/ 75% Hoa hồng	Hội nghị thứ hai/ 75% Phí bảo hiểm	Hội nghị thứ hai/ 75% Thu nhập
Venezuela	315,650	631,300	546,650	473,475	946,950	819,975
Vietnam	233,401,150	466,802,300	404,241,150	350,101,725	700,203,450	606,361,725
Zambia	164,700	329,400	285,200	247,050	494,100	427,800
Zimbabwe	15,744,750	31,489,500	27,268,450	23,617,125	47,234,250	40,902,675

Yêu cầu về doanh thu cho thành viên Academy và học viên để tham dự hội nghị MDRT năm 2026, được chuyển đổi sang đồng nội tệ dựa trên hệ số chuyển đổi năm 2025